

Bản án số: 32/2019/ HNGĐ- ST

Ngày 30/9/2019

V/v “Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà Bùi Thị Kim Hiền

2- Bà Nguyễn Thị Anh Tấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Anh Ninh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30/9/2019 tại trụ sở TAND huyện Phù Ninh - tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Phù Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36 ngày 26/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh H - sinh năm 1993

Địa chỉ: khu 1, xã D, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

(Hôm nay, vắng mặt. Có đơn xin xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh T - sinh năm 1991

Địa chỉ: khu 1, xã D, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

(Hôm nay, vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai tiếp theo chị Nguyễn Thanh H trình bày: chị và anh Nguyễn Mạnh T yêu thương nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Phú Thọ. Sau kết hôn anh chị về chung cùng gia đình anh T khoảng 1 năm thì vợ chồng ra ở riêng tại khu 1 xã D, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần, khi mâu thuẫn anh chị xảy ra đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Chị thấy tình cảm giữa chị và anh T không còn nên chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Huyền T1 - sinh ngày 16/12/2014, khi ly hôn chị xin được nuôi cháu T1 và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Điều không có.

* Đối với anh Nguyễn Mạnh T: Tòa án triệu tập anh Nguyễn Mạnh T đến Tòa án để làm việc nhưng anh T đều không có mặt nên Tòa án không lấy được lời khai và không hòa giải được. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

{1}Chị Nguyễn Thanh H làm đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Mạnh T và yêu cầu giải quyết về phần con chung khi ly hôn. Do đó đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a, khoản 1 điều 35 BLTTDS.

{2}**Về quan hệ hôn nhân:** Chị H và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Phú Thọ là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo chị Huyền trình bày mâu thuẫn của vợ chồng chị là do anh T chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần, khi mâu thuẫn anh chị xảy ra đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, chị xin được ly hôn với anh T. Về phía anh T mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và gửi các văn bản tố tụng cho anh T để anh T thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nhưng anh T không có mặt.

Theo biên bản làm việc ngày 20/9/2019 tại UBND xã D đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Anh Nguyễn Mạnh T và chị Nguyễn Thanh H tự nguyện kết hôn năm 2014 tại UBND xã V, huyện N. Đến năm 2015 chị H và anh T chuyển về chung sống cùng gia đình chị H tại khu 1, xã D, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, còn mâu thuẫn cụ thể như thế nào UBND xã không nắm được. Chỉ biết là thời gian gần đây chị H có đến UBND xã D xin được cung cấp một số giấy tờ cá nhân để làm thủ tục ly hôn anh T tại TAND huyện Phù Ninh. Thời gian vừa qua UBND xã có nhận được một số văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và các thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án UBND xã có cử cán bộ của UBND xã đến gia đình giao cho anh T. Nhưng anh T không có mặt tại gia đình nên không giao được, gia đình chị H cũng không nhận thay.

Tại biên bản làm việc ngày 20/9/2019 tại gia đình ông Nguyễn Công H1 - sinh năm 1957; địa chỉ: khu 1, xã D, huyện P, tỉnh Phú Thọ (là bố vợ của anh

Nguyễn Mạnh T, bố đẻ chị H) cho biết: chị Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Mạnh T được gia đình hai bên tổ chức xây dựng gia đình vào năm 2014. Sau kết hôn anh chị về chung sống ở gia đình anh T được một năm, đến năm 2015 gia đình cho anh chị về ở tại khu 1, xã D để làm kinh doanh cùng với gia đình ông. Nhưng anh T chơi bời, không chịu làm ăn dẫn đến nợ nần. Khi mâu thuẫn giữa chị H và anh T xảy ra đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Thời gian gần đây chị H là con gái ông có làm đơn xin ly hôn anh Tiến tại TAND huyện Phù Ninh, anh T cũng đã biết việc đó. Còn anh T có đến Tòa án làm việc hay không gia đình ông không biết. Quan điểm của gia đình ông là đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn vì tình cảm vợ chồng giữa hai anh chị không còn và để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Gia đình ông H1 cũng không nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho anh T vì không liên quan gì đến vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay chị H có đơn xin được xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm là xin được ly hôn với anh T vì tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó nên xử cho chị H được ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

{3} Về con chung: Chị H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Huyền T1 - sinh ngày 16/12/2014, khi ly hôn chị xin được nuôi cháu T1 và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Quá trình giải quyết vụ án anh T thường xuyên không có mặt tại địa phương, không có lời khai và cũng không hòa giải được nên không thể hiện được về phần con chung. Hiện nay cháu Nguyễn Huyền T1 đang ở với chị H, để đảm bảo quyền lợi về nuôi con cần giao cháu Nguyễn Huyền T1 cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. An T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu.

{4} Về tài sản chung, nợ chung, công sức: chị H xác nhận vợ chồng đều không có. Do anh T vắng mặt nên không có lời khai, tòa án không đặt ra xem xét.

{5} Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh có quan điểm: vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị Tòa án xử cho chị Nguyễn Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh T. Về con chung: giao cho chị Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huyền T; Về tài sản chung, nợ chung, công sức: không đặt ra xem xét; Về án phí: chị H phải chi án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

{6} Về án phí: Chị Nguyễn Thanh H phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

* **Về quan hệ hôn nhân:** Xử: Cho chị Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Mạnh T ly hôn.

* **Về con chung:** giao cho chị Nguyễn Thanh H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Huyền T1 - sinh ngày 16/12/2014 đến khi thành niên. Anh Nguyễn Mạnh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thanh H.

Hai bên đều có quyền trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

* **Về tài sản chung, nợ chung, công sức:** không xem xét giải quyết.

* **Về án phí:** Chị Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001200 ngày 08/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để đề nghị tòa án xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS ND tỉnh, huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã D;
- Lưu: HS-VP (10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân